TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Ông Nguyễn Trọng Tình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm Sát Viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử theo hình thức trực tuyến sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu chính tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Danh T, sinh năm: 1991, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Tổ R, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Nhà trọ H, Tổ K, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh K, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 28/10/2018 về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 42/2008/HSST, ngày 28/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã chấp hành xong ngày 28/10/2010; bị xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 41/2012/HSST, ngày 06/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, chấp hành xong ngày 26/11/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 11/3/2023 chuyển sang tạm giam đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: ông Phan Thanh Bình - Luật sư thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn luật Phan Thanh Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Thanh C, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Võ Văn D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 01/3/2023, người thanh niên tên T1 (Danh T quen qua mạng xã hội và không rõ nhân thân, lý lịch) điện thoại hỏi T có mua ma túy không, T trả lời cần mua 300.000đ ma túy đá và nói T1 kèm theo một bộ sử dụng ma túy thì T1 đồng ý và hẹn sẽ giao ma túy cho T tại khu vực Cổng chào huyện B, gần ngã ba C, ấp T, xã Đ, huyện B sau 30 phút. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển số 64F1-583.xx đi đến điểm hẹn giao nhận ma túy gặp T1, tại đây T1 giao cho T 01 túi ny lon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (nỏ), T xin số tài khoản ngân hàng của T1 và hẹn sẽ chuyển khoản thanh toán cho T sau khi về đến nhà trọ. T cất giấu gói ma túy và nỏ thủy tinh vào túi quần đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô biển số 64F1-583.xx quay về nơi ở trọ. Khi đi đến đoạn đường ĐH xxx thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, T bị lực lượng tuần tra 171 Công an huyện B kết hợp Công an xã Đ kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang T cất giấu trong người 01 túi ny lon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh thổi phồng 01 đầu, T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và ống thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên lực lượng chức năng thu giữ vật chứng đưa đối tượng về cơ quan công an điều tra làm rõ.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) túi nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) ống thủy tinh dạng hồ lô; 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong được thổi phồng 01 đầu; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Hoivida, màu nâu, biển số 64F1-583.xx, số máy VZS152FMH537855, số khung RL1DCH4L1AA537855; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 860817051244818, số IMEI 2: 860817051244800.

Tại Bản kết luận giám định số 110/KL-KTHS(MT), ngày 09/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1132 gam.

Ngày 11/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Danh T để

điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-BTU, ngày 24/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị can Danh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Danh T, không thay đổi, bổ sung nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy 0,0471 gam loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định), 01 (Một) ống thủy tinh có một đầu được thổi phồng; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 860817051244818, số IMEI 2: 860817051244800 của bị cáo T. Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Hoivida, màu nâu, biển số 64F1-583.xx, số máy VZS152FMH537855, số khung RL1DCH4L1AA537855 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Trương Thanh C.

Người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận như sau: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điểm khoản điều luật đã truy tố đối với bị cáo Danh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực khai rõ nguồn gốc ma túy có được do mua lại của người thanh niên tên T1, bị cáo mô tả chi tiết hình ảnh nhận dạng đối tượng, việc cơ quan điều tra không truy tìm được đối tượng tên T1 là do khách quan. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại mục 3 phần I Công văn số 212/TANDTC-PC, ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo phạm tội nhất thời, không đồng ý với ý kiến của Viện Kiểm sát xác định bị cáo là người nghiện ma túy qua mô tả trong cáo trạng và lời luận tội "*Thường xuyên sử dụng ma túy*", vì bị cáo mua ma túy là do sự gợi ý, mời chào của người thanh niên tên T1 (Không rõ nhân thân lai lịch), ngoài lần mua ma túy để sử dụng ngày 01/3/2023 bị bắt quả tang thì bị cáo T chưa vi phạm hành chính, chưa bị kết án liên quan đến ma túy, bị cáo khai mới mua ma túy sử dụng lần đầu thì không có căn cứ xác định bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy. Bị cáo mua ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị bắt, số lượng ma túy bị cáo cất giấu với khối lượng rất nhỏ (dưới 1 gam) thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất nội dung của luật sư bào chữa cho bị cáo không bổ sung nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thanh C và người làm chứng Võ Văn D không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bị cáo không có ý kiến khác. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Danh T đã thành khẩn khai nhận tội như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, đồ vật, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Lúc 22 giờ 30 phút, ngày 01/3/2023, tại tuyến đường ĐH xxx thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, lực lượng công an 171 Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện B đã phát hiện, bắt quả tang Danh T có hành vi tàng trữ 01 túi ny lon, hàn kín bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1132 gam trong túi quần trước bên phải do T đang mặc trên người. Hành vi nêu trên do bị cáo T đã thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Danh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do chính bị cáo thực hiện gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự của xã hội bởi người sử dụng ma túy không kiểm soát được hành động của bản thân, ảnh hưởng

đến sức khỏe của chính mình, là tệ nạn của gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác do nghiện ngập ma túy gây nên. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người thường xuyên sử dụng ma túy, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản phải chấp hành hình phạt tù. Khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo nên có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tự cải tạo bản thân trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, bị cáo lại sử dụng ma túy thường xuyên, trong khi bản thân đã có việc làm ổn định, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc, nên cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa các tội phạm về ma túy, để bị cáo thấy được sự nghiêm trị của pháp luật đối với những người có hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn, hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết hối hận hành vi phạm tội và ăn năn, hối cải về hành vi do chính bị cáo gây ra.

[6] Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h và điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị *cáo "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn"* và " *Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*..." là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ: Bị cáo phạm tội quả tang, khối lượng ma túy 0,1132 gam loại Methamphetamine bị cáo cất giấu trong người đủ định lượng để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo chưa sử dụng được số ma túy nói trên là do bị bắt quả tang khi đang trên đường mang ma túy vè nhà trọ sử dụng nên không thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Việc cơ quan điều tra không làm việc được với người thanh niên tên T1 là do bị cáo chỉ khai quen biết T1 qua mạng xã hội, không biết rõ quê quán, nhân thân lai lịch, không cung cấp được các thông tin về đối tượng T1 nên không thuộc trường hợp bị cáo tích cực phối hợp khai ra đồng phạm hoặc tội phạm khác.

[7] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 110/PC09 bên trong chưa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0471 gam (sau khi giám định) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) ống thủy tinh được thổi phồng 01 đầu là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 860817051244818, số IMEI 2: 860817051244800 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Hoivida, màu nâu, biển số 64F1-583.xx, số máy VZS152FMH537855, số khung RL1DCH4L1AA537855 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trương Thanh C. Ngày 01/3/2023, bị cáo hỏi mượn xe mô tô nói trên đi công việc nhưng sử dụng vào việc phạm tội, anh C không biết. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho anh Trương Thanh C xe mô tô nhãn hiệu Hoivida, màu nâu, biển số 64F1-583.xx.

[9] Đối với người thanh niên tên "T1" đã bán ma túy cho bị cáo Danh T tại khu vực cổng chào huyện B, thuộc địa bàn xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương nhưng không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo khi sẽ thanh toán tiền mua ma túy cho T1 qua tài khoản ngân hàng nhưng bị cáo không nhớ số tài khoản ngân hàng của người bán, khám xét bị cáo khi bị bắt quả tang không thu giữ được tài liệu, thông tin nào khác liên quan đến tài khoản ngân hàng mang tên "T1". Do đó cơ quan điều tra không làm việc được với đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Danh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 110/PC09 bên trong chưa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0471 gam (sau khi giám định).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ống thủy tinh có một đầu được thổi phồng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 860817051244818, số IMEI 2: 860817051244800 của bị cáo Danh T.

- Tuyên trả lại cho anh Trương Thanh C 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Hoivida, biển số 64F1-583.xx, số khung RL1DCH4L1AA537855, số máy VZS152FMH537855.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2023 và ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Danh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thanh